

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**TRƯỜNG THPT QUỐC TUẤN**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023**

**BỘ MÔN: ĐỊA LÍ**

**Cả năm: 35 Tuần thực học: Học kì I (18 tuần); Học kì II (17 tuần)**

**NHÓM ĐỊA LÍ**

*Tháng 9 năm 2022*

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA NHÓM CHUYÊN MÔN**

*(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*

*Công văn số 13-2022 /BGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 03 tháng 8 năm 2022)*

Căn cứ vào:

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường THCS và THPT của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 15/9/2020;

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/11/2011 về kiểm tra, đánh giá HS ;

Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 13-2022 /BGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 03 tháng 8 năm 2022) về hướng dẫn thực hiện chương trình bộ môn Địa lí

Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Văn bản số 280/SGDDT-TrH ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng, của nhà trường THPT Quốc Tuấn về nhiệm vụ năm học 2022 – 2023, nhóm Địa lí xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022- 2023 như sau:

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 26 (có 8 lớp 10, 10 lớp 11 và 8 lớp 12)

**Số học sinh:** 1172 (có 363 học sinh khối 10, 450 học sinh khối 11 và 359 học sinh khối 12;

**Số học sinh học chuyên đề lựa chọn :** 03 Chuyên đề ( Địa lí 10- 10C4, 10C5, 10 C7, 10 C8)

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 03 ; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0; Đại học: 03; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên <sup>1</sup>:** Tốt: 3 ; Khá: 0 ;

**3. Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ tự nhiên Việt Nam	01	- Bài 2. Sử dụng bản đồ - Bài 6. Ngoại lực và tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất - Bài 14. Vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
2	Bản đồ dân cư Việt Nam	01	- Bài 2. Sử dụng bản đồ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	Bản đồ kinh tế chung Việt Nam	01	- Bài 2. Sử dụng bản đồ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	Quả địa cầu	01	- Bài 3. Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng - Bài 4. Hệ quả địa lí các chuyển động chính của Trái Đất	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	Bản đồ các mảng kiến tạo và các vành đai động đất, núi lửa	01	- Bài 3. Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng - Bài 5. Thạch quyển. Nội lực và tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	Bản đồ tự nhiên thế giới.	01	- Bài 6. Ngoại lực và tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất - Bài 7. Khí quyển. Nhiệt độ không khí - Bài 8. Khí áp, gió và mưa - Bài 10. Thủy quyển. Nước trên lục địa - Bài 11. Nước biển và đại dương - Bài 29. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên - Bài 30. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
7	Bản đồ khí hậu thế giới	01	- Bài 7. Khí quyển. Nhiệt độ không khí - Bài 8. Khí áp, gió và mưa	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

<sup>1</sup> Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

			- Bài 9. Thực hành: Đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu	
8	Bản đồ các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất chính trên Trái Đất	01	- Bài 12. Đất và sinh quyển - Bài 13. Thực hành: Phân tích bản đồ, sơ đồ về phân bố của đất và sinh vật trên thế giới - Bài 15. Quy luật địa đới và phi địa đới	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
9	Bản đồ dân cư thế giới	01	- Bài 16. Dân số và gia tăng dân số. Cơ cấu dân số - Bài 17. Phân bố dân cư và đô thị hóa	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	Bản đồ nông nghiệp thế giới	01	- Bài 20. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Bài 21. Địa lí các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Bài 22. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
11	Bản đồ công nghiệp thế giới	01	- Bài 23. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp - Bài 24. Địa lí một số ngành công nghiệp - Bài 25. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
12	Bản đồ giao thông vận tải thế giới	01	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
13	Bản đồ thương mại thế giới	01	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
14	Bản đồ du lịch thế giới	01	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
	Phòng hội trường	01	Sử dụng dạy học, hội giảng, báo cáo các dự án học tập	Có máy chiếu kết nối Internet, hệ thống âm thanh; Sử dụng theo lịch đăng kí

--	--	--	--	--

## II. Kế hoạch dạy học<sup>2</sup>

### 1. Phân phối chương trình- Khối 10

Thứ tự tiết	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
1	Bài 1. Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khái quát được đặc điểm cơ bản của môn Địa lí.</li> <li>- Xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống.</li> <li>- Xác định được những ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí.</li> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định được mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ,...</li> <li>* <b>Năng lực đặc thù:</b></li> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> Phân tích được ý nghĩa và vai trò của môn Địa lí đối với đời sống, các ngành nghề có liên quan đến kiến thức Địa lí.</li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i> Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh,...</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm cơ bản và vai trò của môn Địa lí đối với đời sống, các ngành nghề có liên quan đến kiến thức Địa lí.</li> <li><b>Phẩm chất:</b></li> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng năng lực, phẩm chất cũng như định hướng nghề nghiệp của cá nhân.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản</li> </ul>	

<sup>2</sup> Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			thân.	
2			- Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.	
3			- Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lí và đời sống. - Xác định và sử dụng được một số ứng dụng GPS và bản đồ số trong đời sống.	
4	Bài 2. Sử dụng bản đồ	3	<p><b>* Năng lực chung:</b></p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Có khả năng và sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác trong học tập. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ,...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Đọc được bản đồ để xác định được một phương pháp thể hiện đối tượng địa lí trên bản đồ + Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí. + Phát hiện và giải thích được khả năng thể hiện của một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. + Biết cách sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống. + Biết một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas, ... + Biết đọc và sử dụng bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam. + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về khả năng thể hiện của một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ; Việc sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống; Ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. + Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến việc sử dụng bản đồ.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</li> <li>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân.</li> </ul>	
5, 6	Bài 3. Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguồn gốc hình thành Trái Đất, đặc điểm của vỏ Trái Đất, các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất.</li> <li>- Trình bày được khái quát thuyết kiến tạo mảng; vận dụng để giải thích được nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa.</li> <li>* <b>Năng lực chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có khả năng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng.</li> </ul> </li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ, video...</li> </ul> </li> <li>* <b>Năng lực đặc thù:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Sử dụng được bản đồ, video để xác định được nguồn gốc của Trái Đất, lớp vỏ Trái Đất và các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất. Các mảng kiến tạo và sự dịch chuyển của chúng.</li> <li>&gt; Xác định và lí giải được sự phân bố của các mảng kiến tạo, các vành đai động đất, núi lửa, các dãy núi trẻ.</li> </ul> </li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự hình thành và biến đổi của một số dạng địa hình trên Trái Đất.</li> </ul> </li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ, tranh ảnh, video địa lí.</li> </ul> </li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> </ul> </li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	

			<p>cây về nguồn gốc của Trái Đất, lớp vỏ Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nguồn gốc của Trái Đất, lớp vỏ Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Tự hào trước lịch sử hình thành và phát triển của tự nhiên.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng hiểu biết cá nhân.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tôn trọng quy luật vận động của tự nhiên. Tích cực bảo vệ tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ Trái Đất.</li> </ul>		
7	<p>Bài 4. Hệ quả địa lí các chuyển động chính của Trái Đất</p>	<p>3</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích (kết hợp sử dụng hình vẽ, lược đồ) được hệ quả địa lí các chuyển động chính của Trái Đất: chuyển động tự quay (sự luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất); chuyển động quanh Mặt Trời (các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ).</li> <li>- Liên hệ được thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Sẵn sàng giúp đỡ các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ, video...</li> </ul> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được video địa lí để xác định được hướng chuyển động và các hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất; Quỹ đạo chuyển động và các hệ quả chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất.</li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các hệ quả các chuyển động chính của Trái Đất.</li> </ul>		
8					
9					



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: Biết sử dụng mô hình, tranh ảnh, video,...</li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i></li> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy các hệ quả chuyển động của Trái Đất.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các hệ quả chuyển động của Trái Đất.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng, yêu thương con người cũng như các loài sinh vật sống trên Trái Đất.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Trung thực trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Tích cực bảo vệ tự nhiên, bảo vệ Trái Đất.</li> </ul>	
10				
11				
12	Bài 5. Thạch quyển. Nội lực và tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm thạch quyển, phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất.</li> <li>- Trình bày khái niệm, nguyên nhân của nội lực và tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.</li> <li>- Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.</li> <li>- Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất, các vành đai núi lửa trên Trái Đất.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ,...</li> </ul>	

			<p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Sử dụng được bản đồ, tranh ảnh, video để xác định được: Thạch quyển. Các khu vực chịu tác động của nội lực và các dạng địa hình bề mặt Trái Đất do tác động của nội lực tạo thành.</li> <li>&gt; Xác định và lí giải được sự phân bố các dạng địa hình do tác động của nội lực.</li> </ul> </li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các khu vực chịu tác động của nội lực và các dạng địa hình bề mặt Trái Đất do tác động của nội lực tạo thành.</li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</li> <li>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh, video,...</li> </ul> </li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i></li> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các khu vực chịu tác động của nội lực và các dạng địa hình bề mặt Trái Đất do tác động của nội lực tạo thành.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các khu vực chịu tác động của nội lực và các dạng địa hình bề mặt Trái Đất do tác động của nội lực tạo thành.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào trước vẻ đẹp của quê hương đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức cũng như sự khác biệt về điều kiện sinh sống.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Có ý thức bảo vệ tự nhiên, bảo vệ môi trường sống.</li> </ul>	
13	Bài 6. Ngoại lực và tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất	2	- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân của ngoại lực và tác động của ngoại lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.	
14			- Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.	

		<p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, tranh ảnh, bản đồ...</li> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Sử dụng được bản đồ để xác định được các khu vực chịu tác động của ngoại lực và các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất do tác động của ngoại lực tạo thành.</li> <li>&gt; Xác định và lí giải được sự phân bố các dạng địa hình do tác động của ngoại lực tạo thành.</li> </ul> </li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các khu vực chịu tác động của ngoại lực và các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất do tác động của ngoại lực tạo thành.</li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</li> <li>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh, video địa lí...</li> </ul> </li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i></li> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các khu vực chịu tác động của ngoại lực và các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất do tác động của ngoại lực tạo thành.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các khu vực chịu tác động của ngoại lực và các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất do tác động của ngoại lực tạo thành.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p>	
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Biết trân trọng các khu vực tự nhiên khác nhau.</li> <li>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức bảo vệ tự nhiên, bảo vệ môi trường sống.</li> </ul>	
15			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm khí quyển.</li> <li>- Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lí; lục địa, đại dương; địa hình.</li> <li>- Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về nhiệt độ.</li> <li>- Giải thích được một số hiện tượng về thời tiết và khí hậu trong thực tế.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> </ul> </li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...</li> </ul> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định và lí giải được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lí; lục địa, đại dương; địa hình.</li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được một số hiện tượng về thời tiết và khí hậu trong thực tế.</li> </ul> </li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</li> <li>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh, video địa lí...</li> </ul> </li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> </ul> </li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu</li> </ul> </li> </ul>	
16	Bài 7. Khí quyển. Nhiệt độ không khí	2		

			<p>tin cậy về sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lí; lục địa, đại dương; địa hình.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến một số hiện tượng về thời tiết và khí hậu.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về điều kiện tự nhiên của đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, sự khác biệt môi trường sống.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên.</li> </ul>	
17,18,19,20	Bài 8. Khí áp, gió và mưa	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp.</li> <li>– Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (khí áp, gió...).</li> <li>– Giải thích được một số hiện tượng về thời tiết và khí hậu trong thực tế</li> </ul>	
21	Bài 9. Thực hành: Đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất; phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu.</li> <li>* <b>Năng lực chung:</b></li> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> </ul>	

		<p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:</p> <p>&gt; Sử dụng được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất để phân tích được sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất.</p> <p>&gt; Xác định và lí giải được sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</p> <p>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</p> <p>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</p> <p>&gt; Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: nhiệt độ trung bình năm, biên độ nhiệt, lượng mưa, cân bằng ẩm...</p> <p>&gt; Nhận xét và giải thích biểu đồ về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm; sử dụng mô hình, tranh ảnh...</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phân hóa các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào trước vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về môi trường sống của các khu vực, quốc gia, dân tộc.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</p> <p>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các</p>	
--	--	--	--

			hoạt động học tập.	
22	Bài 10. Thủy quyền. Nước trên lục địa	3	- Nêu được khái niệm thủy quyền. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông và trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể. - Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành. - Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết và nước ngầm. - Vẽ được sơ đồ; phân tích hình vẽ về thủy quyền. - Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt	
23			<b>* Năng lực chung:</b> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> + Có khả năng và sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...	
24			<b>* Năng lực đặc thù:</b> - <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông; Một số hồ... + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Nêu được khái niệm thủy quyền. Phát hiện và giải thích được một số nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông, biết phân loại hồ... - <i>Tìm hiểu địa lí:</i> + Sử dụng các công cụ địa lí: > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas... > Sử dụng mô hình, tranh ảnh liên quan đến một số nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông, một số hồ... - <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về một số nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông, một số hồ và cách phân loại.	

			<p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến một số nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông, một số sông lớn trên Trái Đất, phân loại hồ, nước băng tuyết và nước ngầm.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Có ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (nhất là nguồn nước)</li> </ul>	
25	Kiểm tra giữa kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh.</li> <li>- Sử dụng bản đồ</li> <li>- Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng</li> <li>- Hệ quả địa lí các chuyển động chính của Trái Đất</li> <li>- Thạch quyển. Nội lực và tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất</li> <li>- Ngoại lực tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất</li> <li>- Khí quyển, nhiệt độ không khí.</li> <li>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</li> <li>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul>	
	Dạy chuyên đề lựa chọn 1: <b>Biến đổi khí hậu</b> (đối với lớp học chuyên đề lựa chọn)	10		
26	Bài 11. Nước biển và đại dương	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương.</li> <li>- Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều.</li> <li>- Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương.</li> <li>- Nêu được vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế-xã hội.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p>	
27				



		<p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> </ul> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Sử dụng được bản đồ, video để xác định được sự phân bố và hoạt động của các dòng biển trên Trái Đất, cơ chế hoạt động của sóng biển, thủy triều...</li> <li>&gt; Xác định và lí giải được sự phân bố các dòng biển, hoạt động của sóng biển, thủy triều.</li> </ul> </li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được hiện tượng sóng, thủy triều và các dòng biển.</li> </ul> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</li> <li>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh, video...</li> </ul> </li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> </ul> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sóng biển, thủy triều và các dòng biển.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sóng, thủy triều và các dòng biển. Hiểu được vai trò của biển, đại dương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> </ul>	
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có trách nhiệm cao trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chủ quyền biển đảo.</li> </ul>	
28	Bài 12. Đất và sinh quyển	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm về đất; phân biệt được lớp vỏ phong hóa và đất; trình bày được các nhân tố hình thành đất.</li> <li>- Trình bày được khái niệm sinh quyển; phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật.</li> <li>- Liên hệ được thực tế ở địa phương.</li> <li>* <b>Năng lực chung:</b></li> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</li> <li>* <b>Năng lực đặc thù:</b></li> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:</li> <li>&gt; Sử dụng được bản đồ, sơ đồ phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</li> <li>&gt; Xác định và lí giải được sự phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</li> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</li> <li>&gt; Nhận xét và giải thích biểu đồ phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i></li> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến</li> </ul>	
29				
30				

			<p>thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về tự nhiên của quê hương đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống. Tôn trọng người khác và các loài sinh vật cùng sinh sống trên Trái Đất.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, nhất là tài nguyên đất và sinh vật.</li> </ul>	
31	Bài 13. Thực hành: Phân tích bản đồ, sơ đồ về phân bố của đất và sinh vật trên thế giới	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất và sinh vật trên thế giới.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</li> </ul> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Sử dụng được bản đồ, sơ đồ phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</li> <li>&gt; Xác định và lí giải được sự phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</li> </ul> </li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</li> <li>- <i>Tim hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</li> </ul> </li> </ul>	

			<p>&gt; Nhận xét và giải thích biểu đồ phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i></p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phân bố đất và sinh vật trên thế giới.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự tồn tại của các loài sinh vật.</p> <p>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</p> <p>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, nhất là tài nguyên đất và sinh vật.</p>	
32	Bài 14. Vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh	1	<p>- Trình bày khái niệm vỏ địa lí; phân biệt được vỏ địa lí và vỏ Trái Đất.</p> <p>- Trình bày được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí; liên hệ được thực tế ở địa phương.</p> <p>- Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí.</p> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p> <p>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> Phát hiện và giải thích được các biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></p>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</li> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat...</li> <li>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh, video địa lí...</li> <li>- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</li> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</li> <li>- Nhân ái: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự tồn tại và quy luật của các thành phần tự nhiên.</li> <li>- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Trung thực trong học tập.</li> <li>- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Hiểu và tôn trọng quy luật của tự nhiên.</li> </ul>	
33			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật địa đới và phi địa đới; liên hệ được thực tế ở địa phương.</li> <li>- Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lí.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực tự chủ và tự học:</li> <li>+ Có khả năng và sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlat, bản đồ...</li> </ul>	
34	Bài 15. Quy luật địa đới và phi địa đới	2	<p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Xác định và lí giải được sự phân bố các đối tượng địa lí theo quy luật địa đới và phi địa đới.</li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự thay đổi có tính quy luật (địa đới và phi địa đới) của các thành phần tự nhiên trên Trái Đất.</li> </ul> </li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam.</li> <li>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh, video địa lí...</li> </ul> </li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i></li> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về quy luật địa đới và phi địa đới.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến quy luật địa đới và phi địa đới.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự tồn tại và quy luật của các thành phần tự nhiên.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Hiểu và tôn trọng quy luật của tự nhiên.</li> </ul>	
35	Ôn tập cuối kì I	1	<p>Hệ thống hóa kiến thức, kĩ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số vấn đề chung.</li> <li>- Trái Đất.</li> <li>- Thạch quyển.</li> <li>- Khí quyển.</li> <li>- Thủy quyển.</li> <li>- Sinh quyển.</li> <li>- Một số quy luật của lớp vỏ địa lí</li> </ul>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Năng lực chung:</b> Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</li> <li>- <b>Phẩm chất:</b> Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul>	
36	Kiểm tra cuối kì I	1	<p>Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số vấn đề chung.</li> <li>- Trái Đất.</li> <li>- Thạch quyển.</li> <li>- Khí quyển.</li> <li>- Thủy quyển.</li> <li>- Sinh quyển.</li> <li>- Một số quy luật của lớp vỏ địa lí</li> </ul> <p>- <b>Năng lực chung:</b> Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>- <b>Phẩm chất:</b> Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</p>	
	<i>Dạy chuyên đề 2: Đô thị hoá (đối với lớp học chuyên đề lựa chọn)</i>	15		
37				
38	Bài 16. Dân số và gia tăng dân số. Cơ cấu dân số	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới.</li> <li>- Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư); trình bày được khái niệm về gia tăng dân số thực tế; phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số.</li> <li>- Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới tính), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hóa).</li> <li>- So sánh được các loại tháp dân số tiêu biểu.</li> <li>- Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> </ul> <p>+ Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</p>	



		<p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:</p> <p>&gt; Sử dụng được bản đồ để xác định được sự khác nhau về tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên giữa các khu vực trên thế giới,..</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự khác nhau về quy mô dân số, tỉ suất sinh, tỉ suất tử, tỉ suất gia tăng tự nhiên, gia tăng cơ học của dân số các khu vực (châu lục) trên thế giới. Các loại cơ cấu dân số.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</p> <p>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</p> <p>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ dân cư thế giới.</p> <p>&gt; Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: tỉ suất sinh, tỉ suất tử, tỉ suất gia tăng tự nhiên, gia tăng cơ học, cơ cấu dân số....</p> <p>&gt; Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về quy mô dân số, tỉ suất sinh, tỉ suất tử, tỉ suất gia tăng tự nhiên, gia tăng cơ học của dân số các khu vực (châu lục) trên thế giới. Cơ cấu dân số.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến quy mô dân số, tỉ suất sinh, tỉ suất tử, tỉ suất gia tăng tự nhiên, gia tăng cơ học của dân số các khu vực (châu lục) trên thế giới. Các nhân tố ảnh hưởng đến gia tăng dân số. Cơ cấu dân số.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự cùng chung sống của các dân tộc trên thế giới, sự khác nhau về điều kiện sống, sự khác nhau về cơ cấu dân số.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p>	
--	--	--	--



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề dân số phù hợp với khả năng và lứa tuổi của mình.</li> </ul>	
39			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế-xã hội đến phân bố dân cư.</li> <li>- Trình bày được khái niệm, phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hóa và ảnh hưởng của đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế-xã hội và môi trường.</li> <li>- Nhận xét và giải thích được sự phân bố dân cư thế giới thông qua bản đồ.</li> <li>- Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu).</li> <li>- Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số, xử lí số liệu.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>:</li> <li>+ Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</li> </ul> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:</li> <li>&gt; Đọc được bản đồ phân bố dân cư thế giới để xác định được sự phân bố dân cư trên thế giới. Mạng lưới đô thị hóa trên thế giới.</li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự khác nhau về mật độ dân số giữa các khu vực trên thế giới. Mạng lưới đô thị hóa trên thế giới.</li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</li> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</li> <li>&gt; Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: mật độ dân số, tỉ lệ dân thành thị...</li> <li>&gt; Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh...</li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>:</li> </ul>	
40	Bài 17. Phân bố dân cư và đô thị hóa	2		

			<p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về mật độ dân số giữa các khu vực trên thế giới. Mạng lưới đô thị hóa trên thế giới.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến mật độ dân số giữa các khu vực trên thế giới. Mạng lưới đô thị hóa trên thế giới.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự khác nhau trong phân bố dân cư, sự phát triển của quá trình đô thị hóa.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề dân số phù hợp với khả năng và lứa tuổi của mình.</li> </ul>	
41	Bài 18. Các nguồn lực phát triển kinh tế	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm và phân loại các nguồn lực, phân tích được vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế.</li> <li>- Phân tích được sơ đồ nguồn lực.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</li> </ul> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định và phân tích được các nguồn lực phát triển kinh tế.</li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các nguồn</li> </ul>	

			<p>lực phát triển kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ, sơ đồ.</li> <li>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh...</li> </ul> </li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i></li> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các nguồn lực phát triển kinh tế.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các nguồn lực phát triển kinh tế của địa phương, đất nước.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Tự hào về các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức sử dụng hợp lý các nguồn lực của gia đình, địa phương, đất nước.</li> </ul>	
42				
43	Bài 19. Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm cơ cấu kinh tế; phân biệt được các loại cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ.</li> <li>- So sánh được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế: tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng thu nhập quốc gia (GNI), GDP và GNI bình quân đầu người.</li> <li>- Phân tích được sơ đồ cơ cấu nền kinh tế.</li> <li>- Vẽ được biểu đồ cơ cấu nền kinh tế và nhận xét, giải thích.</li> <li>- Liên hệ được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế ở địa phương.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Có khả năng và sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> </ul>	

			<p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định và phân tích được các loại cơ cấu kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được các loại cơ cấu kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</p> <p>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</p> <p>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ, sơ đồ.</p> <p>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i></p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các loại cơ cấu kinh tế; Tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các loại cơ cấu kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế của các địa phương, vùng miền và quốc gia.</p> <p>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</p> <p>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát triển kinh tế gia đình, địa phương và quê hương đất nước.</p>	
44	Bài 20. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp,	1	<p>- Trình bày được vai trò, đặc điểm của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.</p> <p>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.</p> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p>	

lâm nghiệp, thủy sản		<p>+ Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định và lí giải được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản giữa các khu vực/châu lục trên thế giới có sự khác nhau do các điều kiện phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản khác nhau.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</p> <p>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</p> <p>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</p> <p>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh...</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp cũng như tôn trọng các nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập.</p> <p>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</p> <p>- <i>Trách nhiệm</i>: Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và tham gia các hoạt</p>	
----------------------	--	---	--

			động sản xuất phù hợp với bản thân.	
45			- Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.	
46			- Trình bày và giải thích được sự phân bố một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới.	
47			- Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương.	
48	Bài 21. Địa lí các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	4	<p>- Đọc được bản đồ; xử lí, phân tích được số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.</p> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p> <p>+ Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Đọc được bản đồ phân bố các loại cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới để xác định tên gọi, sự phân bố của các loại cây trồng, vật nuôi chính.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự phát triển và phân bố các loại cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</p> <p>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</p> <p>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</p> <p>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh...</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i></p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vai trò, sự phát triển và phân bố các cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới.</p>	

			<p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò, sự phát triển và phân bố các cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới và Việt Nam.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp cũng như tôn trọng các nghề nghiệp.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và tham gia các hoạt động sản xuất phù hợp với bản thân.</li> </ul>	
49	Bài 22. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp; phân biệt được vai trò, đặc điểm của một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp.</li> <li>- Nêu được một số vấn đề phát triển nền nông nghiệp hiện đại trên thế giới; những định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</li> </ul> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định và lí giải được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chủ yếu.</li> </ul>	



			<p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được sự phát triển và phân bố nông nghiệp giữa các khu vực/châu lục trên thế giới có sự khác nhau do các điều kiện phát triển nông nghiệp khác nhau. Hình thành các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp khác nhau.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</p> <p>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</p> <p>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</p> <p>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh...</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i></p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chủ yếu.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chủ yếu trên thế giới và Việt Nam.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp cũng như tôn trọng các nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</p> <p>- <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và tham gia các hoạt động sản xuất phù hợp với bản thân. Hiểu và có trách nhiệm đối với sự phát triển nền nông nghiệp trong tương lai.</p>	
50	Bài 23. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	1	<p>- Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp.</p> <p>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp.</p> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p> <p>+ Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p>	



			<p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: Biết và phân tích được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>: + Sử dụng các công cụ địa lí: &gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ... &gt; Phân tích được sơ đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh... + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>: + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp cũng như tôn trọng các nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</p> <p>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và tham gia các hoạt động sản xuất phù hợp với bản thân.</p>	
51	Ôn tập giữa kì II	1	- Giúp HS nắm bắt lại một số vấn đề, nội dung kiến thức quan trọng ở một số bài học ở chương 7, Chương 8, Chương 9 (hết bài 22).	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa được kiến thức cơ bản, nắm vững, khác sâu kiến thức sau khi đã học.</li> <li>- <b>Năng lực chung:</b> Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul>	
52	<b>Kiểm tra giữa kì II</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 7: Địa lí dân cư.</li> <li>- Chương 8: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế.</li> <li>- Chương 9: Địa lí các ngành kinh tế (hết bài 22)</li> <li>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</li> </ul> <p>- <b>Phẩm chất:</b> Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</p>	
<b>Dạy chuyên đề 3: Phương pháp viết báo cáo Địa lí</b> <i>(đối với lớp học chuyên đề lựa chọn)</i>		10		
53	Bài 24. Địa lí một số ngành công nghiệp	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò, đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành công nghiệp: khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử-tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm.</li> <li>- Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo.</li> <li>- Nêu được những định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai.</li> <li>- Đọc được bản đồ công nghiệp, vẽ và phân tích được biểu đồ về công nghiệp.</li> <li>- Thu thập tài liệu, trình bày và báo cáo được một số vấn đề về công nghiệp.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ</li> </ul>	
54				
55				
56				

		<p>giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:</p> <p>&gt; Sử dụng được bản đồ để xác định được vai trò, trữ lượng, sự phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp: khai thác than và dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử-tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp: khai thác than và dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử-tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</p> <p>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ...</p> <p>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ công nghiệp thế giới.</p> <p>&gt; Sử dụng tranh ảnh...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vai trò, trữ lượng, sự phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp: khai thác than và dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử-tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vai trò, trữ lượng, sự phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp: khai thác than và dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử-tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Ủng hộ chủ trương đường lối đầy mạnh công nghiệp hóa đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế của các địa phương, các vùng và các quốc gia.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và</p>	
--	--	---	--

			<p>khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có trách nhiệm sẵn sàng tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp, góp phần thực hiện quá trình công nghiệp hóa đất nước theo định hướng của nước ta và xu hướng chung của thế giới.</li> </ul>	
57	Bài 25. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quan niệm và vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp.</li> <li>- Phân biệt được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp.</li> <li>* <b>Năng lực chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> </ul> </li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</li> </ul> </li> <li>* <b>Năng lực đặc thù:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp trên thế giới.</li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân có sự hình thành các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp trên thế giới.</li> </ul> </li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam.</li> <li>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh...</li> </ul> </li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> </ul> </li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp trên thế</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	

			<p>giới.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp trên thế giới và Việt Nam.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp cũng như tôn trọng các nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</p> <p>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có trách nhiệm trong việc tìm hiểu, nghiên cứu và tham gia các hoạt động sản xuất phù hợp với bản thân. Hiểu và có trách nhiệm đối với sự phát triển nền công nghiệp trong tương lai.</p>	
58	Bài 26. Vai trò, đặc điểm, cơ cấu, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố dịch vụ	1	<p>- Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu của dịch vụ.</p> <p>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố dịch vụ.</p> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></p> <p>+ Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được cơ cấu, vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và đặc điểm phân bố ngành dịch vụ.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được nguyên nhân dẫn tới đặc điểm phân bố ngành dịch vụ.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></p>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</li> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlat...</li> <li>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</li> <li>&gt; Sử dụng sơ đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh...</li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> <li>- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</li> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về cơ cấu, vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và đặc điểm phân bố ngành dịch vụ.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến cơ cấu, vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và đặc điểm phân bố ngành dịch vụ.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</li> <li>- Nhân ái: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng khả năng nhận thức và định hướng lựa chọn nghề nghiệp của người khác.</li> <li>- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- Trung thực trong học tập.</li> <li>- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Có ý thức trách nhiệm trong việc tham gia phát triển các ngành kinh tế phù hợp với năng lực bản thân (nhất là lĩnh vực dịch vụ).</li> </ul>	
59	Bài 27. Địa lí giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.</li> <li>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.</li> <li>- Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.</li> <li>* <b>Năng lực chung:</b></li> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá</li> </ul>	
60				
61				
62				

		<p>nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.</p> <p>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế- xã hội đối với sự phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.</p> <p>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>:</p> <p>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</p> <p>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</p> <p>&gt; Biết đọc và sử dụng bản đồ.</p> <p>&gt; Sử dụng sơ đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học</i>:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- <i>Yêu nước</i>: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>- <i>Nhân ái</i>: Đồng cảm với những địa phương, vùng miền, quốc gia còn khó khăn trong điều kiện cơ sở hạ tầng, nhất là GTVT và bưu chính viễn thông.</p> <p>- <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập.</p> <p>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</p> <p>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực học tập để mai sau đóng góp công sức cho việc xây dựng quê hương đất nước. Bảo vệ và giữ gìn mạng lưới GTVT, bưu chính viễn thông. Xây dựng</p>	
--	--	---	--



			môi trường văn hóa trong tham gia giao thông và sử dụng bưu chính viễn thông.	
63	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	<b>1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp HS ôn tập, củng cố nội dung kiến thức và kỹ năng trong học kì II: Chương 7, 8, 9, 10.</li> <li>- <b>Năng lực chung:</b> Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul>	
64	<b>Kiểm tra cuối kì II</b>	<b>1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 7: Địa lí dân cư.</li> <li>- Chương 8: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế.</li> <li>- Chương 9: Địa lí các ngành kinh tế.</li> <li>- Chương 10: Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Năng lực chung:</b> Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul>	
65 66 67 68	Bài 28. Thương mại, tài chính ngân hàng và du lịch	<b>4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành thương mại.</li> <li>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của thương mại.</li> <li>- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố các thương mại.</li> <li>- Vẽ được biểu đồ, sơ đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê về ngành thương mại.</li> <li>- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành tài chính ngân hàng.</li> <li>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành tài chính ngân hàng.</li> <li>- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành tài chính ngân hàng.</li> <li>- Vẽ được biểu đồ, sơ đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê về ngành tài chính ngân hàng.</li> <li>- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành du lịch.</li> <li>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của du lịch.</li> </ul>	



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố du lịch.</li> <li>- Vẽ được biểu đồ, đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành du lịch.</li> <li><b>* Năng lực chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i></li> </ul> </li> <li><b>* Năng lực đặc thù:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</li> <li>&gt; Sử dụng sơ đồ, tranh ảnh...</li> <li>+ Biết khai thác Internet</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i></li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn</li> </ul> </li> <li><b>Phẩm chất:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực trong học tập, trách nhiệm</i></li> </ul> </li> </ul>	
69	Bài 29. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được khái niệm, đặc điểm của môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>- Phân tích được vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển của xã hội loài người.</li> <li><b>* Năng lực chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập.</li> <li>+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</li> </ul> </li> <li><b>* Năng lực đặc thù:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được vấn đề môi trường.</li> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Hiểu và giải thích được vì sao vấn đề môi trường lại rất được quan tâm.</li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí:</li> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ...</li> </ul> </li> </ul>	

			<p>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh...</p> <p>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</p> <p>- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</p> <p>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vấn đề môi trường.</p> <p>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vấn đề môi trường.</p> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <p>- Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên và sự đa dạng tài nguyên thiên nhiên của đất nước.</p> <p>- Nhân ái: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Quý trọng tự nhiên, môi trường.</p> <p>- Chăm chỉ: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Trung thực trong học tập.</p> <p>- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lí và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.</p>	
70	Bài 30. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	1	<p>- Trình bày được khái niệm và sự cần thiết phải phát triển bền vững.</p> <p>- Trình bày được khái niệm và biểu hiện của tăng trưởng xanh.</p> <p>- Liên hệ được một số vấn đề về tăng trưởng xanh.</p> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <p>- Năng lực tự chủ và tự học:</p> <p>+ Có khả năng và sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</p> <p>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</p> <p>- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</p> <p>- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</p> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <p>- Nhận thức khoa học địa lí:</p> <p>+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được vấn đề phát triển bền</p>	

		<p>vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Hiểu và giải thích được vì sao vấn đề phát triển bền vững lại rất được quan tâm.</li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng các công cụ địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>&gt; Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ...</li> <li>&gt; Sử dụng mô hình, tranh ảnh...</li> </ul> </li> <li>+ Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</i></li> <li>+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vấn đề phát triển bền vững.</li> <li>+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vấn đề phát triển bền vững.</li> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên và sự đa dạng tài nguyên thiên nhiên của đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Quý trọng tự nhiên, môi trường.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; Chú trọng vấn đề phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.</li> </ul>	
--	--	---	--

## 2. Chuyên đề lựa chọn

Thứ tự tiết	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1 - 10	Biến đổi khí hậu	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm, các biểu hiện của biến đổi khí hậu.</li> <li>- Giải thích được nguyên nhân của biến đổi khí hậu.</li> <li>- Phân tích được các tác động của biến đổi khí hậu và hậu quả trên phạm vi toàn cầu.</li> <li>- Giải thích được tầm quan trọng và sự cấp bách của ứng phó với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Hệ thống hóa được các nhóm giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ,...</li> <li>* <b>Năng lực đặc thù:</b></li> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Phân tích được khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân, tác động, hậu quả, tầm quan trọng và sự cấp bách cần phải có các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.</li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i> Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh,...</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân, tác động, hậu quả, tầm quan trọng và sự cấp bách cần phải có các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.</li> <li><b>Phẩm chất:</b></li> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Yêu thiên nhiên và môi trường tự nhiên ở quê hương, đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có trách nhiệm trong việc chống biến đổi khí hậu.</li> </ul>
11 - 25	Đô Thị Hóa	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm về đô thị hóa theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng. Nêu được ý nghĩa của tỉ lệ dân thành thị.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm đô thị hóa ở các nước phát triển. Phân biệt được quy mô của các đô thị. Nhận xét và giải thích được xu hướng đô thị hóa ở các nước phát triển.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm đô thị hóa ở các nước phát triển.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đặc điểm đô thị hóa ở các nước đang phát triển. Nhận xét và giải thích được xu hướng đô thị hóa ở các nước đang phát triển. Phân tích được tác động tích cực và tiêu cực của quá trình đô thị hóa đến dân số, kinh tế, xã hội và môi trường ở các nước đang phát triển. Liên hệ được với thực tế Việt Nam.</li> <li>- So sánh được đặc điểm đô thị hóa giữa hai nhóm nước: phát triển, đang phát triển.</li> <li>- Xác định được trên bản đồ thế giới một số siêu đô thị.</li> <li>- Vẽ được biểu đồ cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của thế giới hoặc một số nước.</li> </ul> <p><b>* Năng lực chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i></li> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</li> </ul> <p><b>* Năng lực đặc thù:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí:</i></li> <li>+ Sử dụng được bản đồ để xác định được tỉ lệ dân thành thị, quy mô dân số đô thị.</li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí:</i></li> <li>+ Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</li> <li>+ Biết đọc và sử dụng bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam.</li> <li>- <i>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:</i> Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đô thị hóa.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Yêu nước:</i> Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.</li> <li>- <i>Nhân ái:</i> Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng quá trình đô thị hóa của các địa phương, các vùng và các quốc gia.</li> <li>- <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</li> </ul>
--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trung thực</i> trong học tập.</li> <li>- <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có nhận thức đúng đắn về quá trình đô thị hóa nước ta.</li> </ul>
26 - 35	Phương pháp viết báo cáo địa lí	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được quan niệm về báo cáo địa lí.</li> <li>- Trình bày được cấu trúc của một báo cáo địa lí.</li> <li>- Xác định được các bước cần thực hiện để viết một báo cáo địa lí: chọn đề tài, xây dựng đề cương; thu thập, chọn lọc, xử lí và hệ thống hóa dữ liệu; trình bày báo cáo.</li> <li>+ Xác định được ý tưởng và chọn đề tài báo cáo địa lí.</li> <li>+ Xác định được cấu trúc của một đề cương báo cáo khoa học và nội dung chính xác của các đề mục.</li> <li>+ Xác định và hình thành được kĩ năng thu thập, chọn lọc, xử lí thông tin, hệ thống hóa thông tin.</li> <li>+ Xác định được các hình thức trình bày báo cáo.</li> <li>- Trình bày được kĩ thuật viết một báo cáo địa lí; hình thành được kĩ năng viết và trình bày báo cáo địa lí.</li> <li><b>* Năng lực chung:</b></li> <li>- <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.</li> <li>+ Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.</li> </ul> </li> <li>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.</li> <li>- <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, Atlas, bản đồ...</li> <li><b>* Năng lực đặc thù:</b></li> <li>- <i>Nhận thức khoa học địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát triển các năng lực định hướng không gian thông qua quá trình viết báo cáo địa lí.</li> <li>+ Phát triển năng lực giải thích các hiện tượng, các quá trình địa lí.</li> </ul> </li> <li>- <i>Tìm hiểu địa lí</i>: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, Atlas...</li> </ul> </li> </ul>

		<p>phù hợp với nội dung để viết báo cáo địa lí.  + Biết đọc và sử dụng bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam.  + Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hóa được các thông tin địa lí cần thiết từ trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin để viết báo cáo địa lí.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong báo cáo địa lí.  <b>Phẩm chất:</b>  - Yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.  - Nhân ái: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  - Trung thực trong học tập.  - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.</p>
--	--	--

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập

### III. KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

- Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng ; Công văn số 280/SGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của SỞ GD-ĐT Hải Phòng về Lịch chỉ đạo thực hiện Chương trình Giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 2577/SGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 2766/SGDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023; Thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023; Căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn, Trường THPT Quốc Tuấn về công tác chuyên môn trong năm học 2022-2023; Biên bản họp thống nhất của nhóm, Nhóm Địa Lí xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá năm học 2022- 2023 như sau:

#### 1. Mục tiêu:

- Đánh giá mức độ tiếp thu bài của học sinh để giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy.



- Phân loại học sinh; phán đoán; xếp hạng việc học tập và mức độ tiến bộ của học sinh từ đó giáo viên đưa ra các biện pháp động viên, khắc phục.

## **2. Hình thức, thời điểm kiểm tra, công cụ và tiêu chí đánh giá.**

### ***a. Chỉ tiêu***

- 100% các bài kiểm tra giữa kì (45 phút ) trở lên giáo viên đều xây dựng ma trận đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng quy định trong chương trình.

- Xây dựng ngân hàng đề với các câu hỏi kiểm tra đánh giá đa dạng, nhiều câu hỏi mở có sự liên hệ kiến thức thực tế nhằm đánh giá được năng lực học sinh.

- Trên mỗi khối thực hiện 01 đợt kiểm tra khảo sát năng lực học sinh.

- Mỗi GV dạy khối 12 ra được 02 đề thi minh họa theo hướng dẫn của Bộ

- 100% các bài kiểm tra sử dụng từ ngân hàng đề.

### ***b. Giải pháp***

- Tiếp tục đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh. Không để xảy ra tiêu cực trong cho điểm, thi cử. Nhóm CM xây dựng ma trận và đề kiểm tra, đề cương ôn tập từng HK

- Việc thực hiện quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 58 thông tư 22 của Bộ GD&ĐT, cần phải được nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng, tránh sai sót.- Giáo dục học sinh ý thức tự học, phương pháp tự học kết hợp với tài liệu phù hợp với chủ đề. Thường xuyên kiểm tra và định hướng kết quả hoạt động tự học.

- Thống nhất ma trận đề kiểm tra trong nhóm chuyên môn.

- Đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá để hướng tới sự phát triển năng lực của học sinh, coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình học tập.

- Chú ý quan sát, hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động học tập, rèn luyện của các em để góp ý, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, rèn luyện của học sinh.

- Hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình

- Nhận xét, chưa lỗi một cách cụ thể trong các bài kiểm tra của học sinh.



- Trong một bài kiểm tra tăng cường nhiều câu hỏi ngắn.
- Chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh, đánh giá cả quá trình : đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình..
- Đề đánh giá toàn diện năng lực của học sinh, kỹ năng làm trong đề thi kết hợp giữa đọc hiểu với tự luận; giữ TNKQ với tự luận .
- Tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, khuyến khích học sinh bày tỏ chính kiến của mình; giúp các em hiểu sâu về quê hương đất nước

### 3. Kiểm đánh giá

#### Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài kiểm tra bằng hình thức vấn đáp
- 02 bài kiểm tra bằng hình thức viết, thực hành, K11 là 01 bài , chuyên đề lớp 10 cả năm 1 bài

#### Khối 10

Bài KTĐG thường xuyên	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức kiểm tra
<b>HỌC KỲ I</b>				
Bài KTTX số 1			Vấn đáp 1 số nội dung liên quan đến các bài tập trong các nội dung học trên lớp trải trong quá trình học	Vấn đáp
Bài KTTX số 2	15	5	Phân tích (kết hợp sử dụng hình vẽ, lược đồ) được hệ quả địa lí các chuyển động chính của Trái Đất: chuyển động tự quay (sự luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất); chuyển động quanh Mặt Trời (các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ).	Viết
Bài KTTX số 3	15	12	- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông và trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể. - Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành.	Làm bài tập
<b>HỌC KỲ II</b>				

Bài KTTX số 1	phút		Vấn đáp 1 số nội dung liên quan đến các bài tập trong các nội dung học trên lớp trải trong quá trình học	Vấn đáp
Bài KTTX số 2		23	- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.	Làm bài tập
Bài KTTX số 3		30	- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.	Làm bài tập

### Kiểm tra, đánh giá định kỳ

#### Khối 10

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh.</li> <li>- Sử dụng bản đồ</li> <li>- Trái Đất. Thuyết kiến tạo mảng</li> <li>- Hệ quả địa lí các chuyển động chính của Trái Đất</li> <li>- Thạch quyển. Nội lực và tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất</li> <li>- Ngoại lực tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất</li> <li>- Khí quyển, nhiệt độ không khí.</li> <li>- <b>Năng lực chung:</b> Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</li> <li><b>Phẩm chất:</b></li> <li>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul>	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I:</li> <li>- Một số vấn đề chung.</li> <li>- Trái Đất.</li> <li>- Thạch quyển.</li> </ul>	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí quyển.</li> <li>- Thủy quyển.</li> <li>- Sinh quyển.</li> <li>- Một số quy luật của lớp vỏ địa lí</li> </ul> <p><b>Năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</li> </ul> <p><b>Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul>	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 7: Địa lí dân cư.</li> <li>- Chương 8: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế.</li> <li>- Chương 9: Địa lí các ngành kinh tế (hết bài 22)</li> </ul> <p>- <b>Năng lực chung:</b> Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p> <p>- <b>Phẩm chất:</b> Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</p>	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 7: Địa lí dân cư.</li> <li>- Chương 8: Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế.</li> <li>- Chương 9: Địa lí các ngành kinh tế.</li> <li>- Chương 10: Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.</li> </ul> <p>- <b>Năng lực chung:</b> Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.</p>	Viết (trắc nghiệm kết hợp tự luận): 70% TN - 30% TL

			<b>Phẩm chất:</b> - Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.	
--	--	--	---	--

**Khối 11**

**Khối 12**

## **IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC ( NẾU CÓ)**

### **1.Chất lượng bộ môn**

#### **1.1. Các chỉ tiêu:**

- Đạt tỉ lệ: Giỏi: 20%, Khá : 60%, Yếu: dưới 1%, không có Hs kém

#### **1.2. Các giải pháp thực hiện**

- Chuẩn bị tốt kế hoạch bài dạy, tư liệu dạy học hệ thống câu hỏi bài tập gợi mở nhằm phát huy tốt nhất năng lực người học .Bám sát theo công văn 3280/ BDGDĐT-GDTrH ngày 27/8/ 2020, thông tư 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 8 năm 2022,công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020.

- Thường xuyên quan tâm đôn đốc, sát sao tới từng đối tượng học sinh.
- Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

### **2. Bồi dưỡng học sinh giỏi**

#### **2.1. Các chỉ tiêu:**

- Có học sinh đạt giải Học sinh giỏi thành phố ( 2 giải trở lên)

#### **2.2. Các giải pháp thực hiện**

- Giáo viên cần biên soạn chương trình, nội dung bồi dưỡng rõ ràng, cụ thể, chi tiết cho từng khối lớp, về từng mảng kiến thức rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ theo số tiết quy định nhất định và nhất thiết phải bồi dưỡng theo quy trình từ thấp đến cao, từ dễ đến khó để các em HS bắt nhịp dần.

- Xác định rõ trọng tâm kiến thức giảng dạy cho từng khối lớp để tránh trùng lặp. Chương trình bồi dưỡng cần có sự liên thông trong suốt 3 năm .

- Giáo viên sưu tầm các bộ đề thi các cấp trong tỉnh nhà và các tỉnh khác thông qua công nghệ thông tin nhằm giúp các em tiếp xúc làm quen với các dạng đề, luôn tìm đọc, tham khảo các tài liệu hay định hướng cho học sinh

- Giáo viên hướng dẫn học sinh các tài liệu, sách vở, phù hợp với trình độ của các em để tự rèn luyện thêm ở nhà. Đồng thời cung cấp hoặc

giới thiệu các địa chỉ trên mạng để học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu, bổ sung kiến thức.

### **2.3. Tổ chức thực hiện**

- Khối 12: Học vào tháng 7 , 2 buổi/1 tuần. Tháng 8, 9, 10 tuần 3 buổi, GVBD đ/c Nguyễn Thị Thanh Vân soạn chuyên đề dạy.

## **3. Bồi dưỡng học sinh vinh danh**

### **3.1 Các chỉ tiêu**

- Có 1,2 học sinh được vinh danh trong kì thi ĐH- CĐ năm học 2022-2023

### **3.2 Các giải pháp thực hiện**

- Giáo viên xác định các đối tượng em học sinh khá giỏi( Hs trong đội tuyển học sinh giỏi ) ngoài ôn tập trên lớp, giáo viên sưu tầm các đề thi, các câu hỏi dạng vận dụng, vận dụng cao giao theo tuần cho học sinh làm, Gv có chữa đánh giá cho học sinh

- Giáo viên sưu tầm các bộ đề thi thông qua công nghệ thông tin nhằm giúp các em tiếp xúc làm quen với các dạng đề, luôn tìm đọc, tham khảo các tài liệu hay định hướng cho học sinh

- Giáo viên hướng dẫn học sinh các tài liệu, sách vở, phù hợp với trình độ của các em để tự rèn luyện thêm ở nhà. Đồng thời cung cấp hoặc giới thiệu các địa chỉ trên mạng để học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu, bổ sung kiến thức.

- Giáo viên phối hợp với giáo viên 2 bộ môn còn lại đề giúp đỡ các em học sinh đạt mục tiêu.

## **4. Tổ chức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông**

### **4.1. Các chỉ tiêu:**

- Tỷ lệ học sinh đạt điểm trên trung bình cao hơn năm trước, bám và vượt trung bình thành phố môn.

- Điểm trung bình đạt được: 7,4 điểm.

### **4.2. Các giải pháp thực hiện**

#### **a. Xây dựng kế hoạch**

- Nghiên cứu kĩ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi và ôn thi THPT quốc gia năm học 2022 - 2023 do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng ban hành.

- Trên cơ sở cụ thể về quỹ thời gian, thực trạng học sinh, thực trạng về giáo viên và kế hoạch ôn thi chung của nhà trường, các nhóm, các cá nhân lên kế hoạch ôn tập phù hợp với đối tượng học sinh, bám sát cấu trúc đề thi.

#### **b. Soạn đề cương**

- Căn cứ công văn chỉ đạo của Bộ giáo dục về nội dung thi tốt nghiệp THPT “nằm trong chương trình THPT, chủ yếu là chương trình

lớp 12”, giáo viên trong tổ rà soát chương trình và xây dựng nội dung ôn tập

- Phân tích kĩ đề thi minh họa của bộ để lựa chọn nội dung ôn tập phù hợp với năng lực của học sinh và mục tiêu về điểm số đã đặt ra cho từng bộ môn cụ thể.

c. Tổ chức ôn tập

- Ôn tập bám sát các nội dung theo kế hoạch.

- Ôn tập theo ba vòng: Kế hoạch chung của nhà trường

+ Vòng 1: / Ôn diện rộng, hệ thống hóa kiến thức theo từng phần, từng chủ đề, từng bài.

/ Sau mỗi bài, mỗi chủ đề, GV kiểm tra lại bằng hệ thống câu hỏi từ dễ đến khó theo các mức độ biết – hiểu – vận dụng;

/ Thi thử lần 1 theo kế hoạch nhà trường, chấm chữa bài, rút kinh nghiệm ôn tập, tìm ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục để ôn tập hiệu quả.

/ GV giảng dạy ở từng lớp chủ động phân loại HS, có kế hoạch giúp đỡ HS yếu.

+ Vòng 2: / Thực hành làm đề theo từng phần trong cấu trúc đề thi và thực hành làm đề thi theo cấu trúc đề thi minh họa của bộ.

/ Thi thử lần 2 theo kế hoạch nhà trường, chấm chữa bài, rút kinh nghiệm ôn tập, tìm ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục để ôn tập hiệu quả.

+ Vòng 3: / Luyện đề theo cấu trúc đề minh họa; chốt kiến thức

/ Hướng dẫn tự ôn tập ở nhà trước khi thi

d. Phương pháp ôn tập

- Phối hợp các chủ đề, các hình thức tổ chức trong quá trình ôn tập để tránh nhàm chán.

- Giao nhiệm vụ chuẩn bị ôn tập về nhà cho HS chuẩn bị trước. Khi giao lưu ý tính vừa sức luôn kèm theo chỉ dẫn cách thực hiện và tài liệu. Có thể kết hợp giao việc theo nhóm học tập để các em có trách nhiệm đôn đốc hỗ trợ nhau.

- Quan tâm đến các em HS gặp khó khăn, tạo điều kiện để các em được tham gia học tập. Lựa chọn kiến thức và kĩ năng vừa sức cùng sự khích lệ, động viên đối với những học sinh đó.

- Cố gắng hình thành cho HS kĩ năng, phương pháp làm bài.

- Học sinh không chuẩn bị bài, không ghi chép ..... GVBM kết hợp với GVCN thường xuyên nhắc nhở, phối hợp với gia đình để có biện pháp giúp đỡ các em kịp thời.

- HS chưa nắm vững kiến thức mức độ biết cho luyện bài đến khi nắm vững mới chuyển dạng bài tập ở mức độ cao hơn: Giải các bài tập

mẫu tại lớp (giáo viên hướng dẫn, học sinh giải). Cho một số bài tập dạng tương tự cho học sinh về nhà giải .

- Tổ chức kiểm tra tại lớp (có chấm điểm).

## **5. Kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, hướng dẫn học sinh tự học**

### **5.1 Mục đích yêu cầu**

\* Đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của năm học về đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học; từng bước chuyển từ dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học tiếp cận năng lực, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Từng bước tiếp cận "chương trình giáo dục nhà trường phổ thông".

- Giúp học sinh học tập ngày càng tiến bộ, được hình thành và phát triển về năng lực, vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn.

\* Đổi mới kiểm tra đánh giá

- Làm sáng tỏ mức độ đạt được và chưa đạt được về các mục tiêu dạy học, tình trạng kiến thức, kỹ năng, năng lực, của học sinh so với yêu cầu của chương trình; phát hiện những sai sót và nguyên nhân dẫn tới những sai sót đó, giúp học sinh điều chỉnh hoạt động học tập của mình.

- Công khai hóa các nhận định về năng lực, kết quả học tập của mỗi em học sinh và cả tập thể lớp, tạo cơ hội cho các em có kỹ năng tự đánh giá, giúp các em nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên và thúc đẩy việc học tập ngày một tốt hơn.

- Giúp giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của mình, tự điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động dạy học. Thúc đẩy giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng hình thành và phát triển năng lực học sinh.

### **5.2 Chỉ tiêu và biện pháp thực hiện trong năm học 2022-2023.**

Chỉ tiêu và giải pháp

\* *Chỉ tiêu:*

- Nắm vững kế hoạch chủ trương đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh. 100% các nội dung kế hoạch bài dạy được soạn theo tinh thần đổi mới của Bộ GD&ĐT ( Khố 10 theo CV 5512), theo đặc trưng môn học.

- 100% các tiết học đều áp dụng phương pháp kỹ thuật dạy học mới nhằm phát huy tính tích cực chủ động, phát huy năng lực của học sinh.

- Tham gia đầy đủ, đúng kế hoạch sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn qua mạng thông qua trường học kết nối. Tích cực thảo luận, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm dạy học

- Dạy học theo chủ đề môn học ( ít nhất 3 chủ đề trong năm học), dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn, sử dụng được thành thạo CNTT, bài giảng điện tử,

- Tham gia và thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát huy năng lực người học.

**\* Giải pháp**

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, tài liệu sách bộ môn hướng dẫn thực hiện kế hoạch giảng dạy, phân phối chương trình. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Cùng với nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học: chủ đề tích hợp/lồng ghép các vấn đề hiện đại vào nội dung của môn học; chủ đề tích hợp liên môn; chủ đề dạy học theo môn học, xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Tổ chức các hoạt động dạy học lồng ghép nội dung giáo dục môi trường; chủ quyền biên giới, biển đảo và giáo dục địa phương theo địa chỉ đã thống nhất trong nhóm

- Bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng để xác định các phương pháp kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng tiết dạy

- Giáo dục học sinh ý thức tự học, phương pháp tự học kết hợp với tài liệu phù hợp với chủ đề. Thường xuyên kiểm tra và định hướng kết quả hoạt động tự học.

- Tích cực dự giờ, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Tham gia tích cực các Hội thảo cấp trường, cấp cụm và cấp thành phố về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh

**5.3 Thiết kế sản phẩm đổi mới phương pháp dạy học**

Chỉ tiêu :

- Thiết kế 2 sản phẩm đổi mới phương pháp dạy học /năm

+ Sản phẩm 1 : Xây dựng kế hoạch và thực hiện các chủ đề dạy học (3 chủ đề/khối lớp 11, 12)

+ Sản phẩm 2 : Tiến hành dạy học thực nghiệm tại Bãi biển Đồ Sơn

Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch bám sát nội dung chương trình của bộ môn, của nhà trường, phổ biến với các Gv trong nhóm.

- Cùng các đồng chí trong nhóm chuyên môn thảo luận, thống nhất nội dung , đăng kí tên sản phẩm, cách thức tiến hành, thời gian hoàn thành sản phẩm.

- Soạn giáo án theo hướng phát triển năng lực học sinh, phân công công việc cho các nhóm học sinh, hướng dẫn học sinh hoàn thành sản phẩm, dạy thể nghiệm để đồng nghiệp đóng góp ý kiến

- Rút kinh nghiệm từ góp ý của đồng nghiệp, hoàn thiện sản phẩm

- Phối hợp với GVCN, các tổ chức khác trong nhà trường để thực hiện và hoàn thành sản phẩm.



#### **5.4 Đổi mới kiểm tra đánh giá**

**\* Chỉ tiêu:**

- Ít nhất 01 bài KTTX đánh giá theo hướng đổi mới, phát huy năng lực của học sinh.
- 100% các bài kiểm tra từ 45 phút trở lên đều xây dựng ma trận đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng quy định trong chương trình
- Xây dựng ngân hàng đề với các câu hỏi kiểm tra đánh giá đa dạng, nhiều câu hỏi mở đánh giá được năng lực học sinh
- 100% các bài kiểm tra sử dụng từ ngân hàng đề.

**\* Giải pháp**

- Thống nhất ma trận đề kiểm tra 45 phút trong nhóm chuyên môn
- Đổi mới thời gian kiểm tra miệng, đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá để hướng tới sự phát triển năng lực của học sinh, coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình học tập
- Chú ý quan sát, hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động học tập, rèn luyện của các em để góp ý, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, rèn luyện của học sinh
- Hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình
- Nhận xét trong các bài kiểm tra của học sinh
- Chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh, đánh giá cả quá trình : đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình...
- Tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, khuyến khích học sinh bày tỏ chính kiến của mình; giúp các em hiểu sâu về quê hương đất nước.

#### **5.5 Hướng dẫn học sinh tự học.**

**\* Chỉ tiêu**

- 100% các bài mới đều được học sinh nghiên cứu, tự học ở nhà.
- Xây dựng các chủ đề tự học.

**\* Giải pháp**

**\* Đối với giáo viên**

- GV cần hướng dẫn cho HS cách xây dựng kế hoạch học tập, cung cấp các nguồn tư liệu kênh thông tin tư liệu.

- GV hướng dẫn cho HS cách tìm và đọc sách hoặc tài liệu liên quan đến môn học

học..

- GV nên dạy cho HS cách ghi chép và nghe giảng

- GV hướng dẫn cách học bài. GV nên giới thiệu và hướng dẫn cho HS tự học theo mô hình các nấc thang nhận thức .HS có thể học cách phân tích, tổng hợp, vận dụng tri thức vào từng tình huống thực tiễn, học cách nhận xét, đánh giá, so sánh đối chiếu các kiến thức khác...

- GV cần giao nhiệm vụ cụ thể cho HS ở tiết học tiếp theo. Để phát huy tối đa năng lực tự học và thúc đẩy HS tận dụng hết thời gian tự học, GV cần giao nhiệm vụ cụ thể cho HS.

\* Đối với học sinh:

- Lập kế hoạch học tập.

+ Học nhằm mục đích gì? Học vì yêu thích môn học, vì trách nhiệm với gia đình và xã hội, hay vì để được khen, được đánh giá cao

+ Thái độ học tập ra sao? Học với tinh thần, thái độ nghiêm túc hay hời hợt qua loa.

+ Học như thế nào? Người học nên chọn phương pháp nào là phù hợp với bản thân.

- Tự trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa bằng cách xác định yêu cầu của câu hỏi, dự kiến câu trả lời, tái hiện các kiến thức liên quan, tập trình bày câu trả lời trước nhóm hoặc trước lớp để tìm ra chỗ sai từ đó khắc phục

- Tự đặt câu hỏi để tự mình giải quyết hoặc thảo luận cùng bạn bè.

- Làm các bài tập của thầy cô giao cho, hoặc các bài tập bản thân tự tìm kiếm sau đó tự mình kiểm tra đáp án để rút kinh nghiệm...

Trên đây là kế hoạch giáo dục của nhóm Địa Lí thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023 , căn cứ vào tình hình thực tiễn, nhóm nắm bắt và thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả cao nhất/.

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2022  
**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)